



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6299/QĐ-ĐHDT ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Sư phạm Vật lý
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Physics Teacher Education
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7140211
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	04 năm (08 học kỳ)
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12	Vị trí việc làm:	1. Giáo viên, giảng viên tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học. 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, các viện nghiên cứu giáo dục. 3. Chuyên viên và cán bộ quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các sở giáo dục.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành Sư phạm Vật lý, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam 2. Ngành Sư phạm Vật lý, Trường Đại SP Tp.HCM, Việt Nam 3. Ngành Vật lý, Trường Đại học Quốc gia Singapore, (Singapore)

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Vật lý có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, tin học, pháp luật; khoa học chính trị, kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục và khoa học Vật lý; Có năng lực tổ chức dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn Vật lý ở trường phổ thông; Có phẩm chất và trách nhiệm nghề nghiệp; Có khả năng tự học, tự rèn luyện, nghiên cứu khoa học, sáng tạo để phát triển bản thân, đáp ứng được yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1:	Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh; kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên; kiến thức chuyên sâu về Khoa học Giáo dục và Vật lý phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.
PO2:	Có năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Vật lý cũng như Khoa học Giáo dục.
PO3	Có kỹ năng mềm, tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
PO4	Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo, tư duy khởi nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CĐR	Nội dung
PLO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh trong thực tiễn	
PI1.1:	Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật trong thực tiễn.
PI1.2:	Vận dụng được kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ để phục vụ thực tiễn nghề nghiệp.
PI1.3:	Vận dụng kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh trong thực tiễn.
PLO2: Áp dụng hiệu quả kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục và Vật lý vào hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời	
PI2.1:	Áp dụng hiệu quả kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục và chuyên ngành Vật lý vào hoạt động dạy học và giáo dục học sinh THPT.
PI2.2:	Áp dụng hiệu quả kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học bộ môn vào hoạt động dạy học môn Vật lý ở THPT.
PLO3: Tổ chức được hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	
PI3.1	Tổ chức được hoạt động giáo dục và dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
PI3.2	Tổ chức được hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng

CĐR	Nội dung
	lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
PI3.3	Phân tích và phát triển chương trình môn Vật lý ở trường phổ thông.
PLO4: Ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin và ngoại ngữ chuyên ngành trong hoạt động chuyên môn	
PI4.1	Đề xuất và có khả năng thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học.
PI4.2	Vận dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học.
PI4.3	Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.
PLO5: Phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng đặc thù chuyên ngành Vật lý phục vụ các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học	
PI5.1	Viết được các văn bản như email, báo cáo với cấu trúc hợp lý và đúng quy định.
PI5.2	Thực hiện được bài thuyết trình hiệu quả theo nhóm hoặc cá nhân.
PI5.3	Giám sát, đánh giá được công việc của các thành viên nhóm.
PI5.4	Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Vật lý ở trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.
PI5.5	Thực hiện thành thạo các thao tác thực hành - thí nghiệm thuộc lĩnh vực Vật lý.
PLO6: Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	
PI6.1	Phản biện được ý kiến của người khác.
PI6.2	Đề xuất được các giải pháp giải quyết vấn đề trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp một cách phù hợp.
PLO7: Thể hiện phẩm chất, đạo đức nhà giáo, tư duy khởi nghiệp và năng lực phục vụ cộng đồng	
PI7.1	Thể hiện phẩm chất, đạo đức phù hợp với các quy định đối với nhà giáo.
PI7.2	Thể hiện được ý tưởng khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến Vật lý và giáo dục.
PI7.3	Tham gia các hoạt động truyền thông, tình nguyện, nhân đạo để phục vụ cộng đồng.